

BÁO CÁO

Kết quả triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin tại Trạm Y tế

Thực hiện Công văn số 2833/BYT-CNTT ngày 22/05/2020 của Bộ Y tế về việc về việc báo cáo triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn; Công văn số 1847/VPUB-VXNV ngày 29/05/2020 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai các văn bản của Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và Bộ Y tế;

Sở Y tế báo cáo kết quả triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin tại Trạm Y tế trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. Công tác triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin tại Trạm Y tế:

Thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Y tế và Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin tại Trạm Y tế, Sở Y tế đã phối hợp VNPT Ninh Thuận tổ chức tập huấn phần mềm hồ sơ sức khỏe điện tử đến các cán bộ Trạm Y tế trên địa bàn tỉnh; Sở Y tế đã chỉ đạo, triển khai đến các đơn vị trực thuộc các văn bản sau:

- Công văn số 574/SYT-KHNV ngày 20/02/2019 của Sở Y tế về việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong lập hồ sơ sức khỏe điện tử trên địa bàn tỉnh;

- Công văn số 4512/SYT-KHNV ngày 04/12/2019 của Sở Y tế về việc hoàn thành Phiếu khảo sát đánh giá mức ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và hồ sơ bệnh án điện tử;

- Công văn số 1257/SYT-VP ngày 24/03/2020 của Sở Y tế về việc triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử hỗ trợ phòng chống dịch bệnh;

- Kế hoạch số 1435/KH-SYT ngày 31/03/2020 của Sở Y tế về việc triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử;

- Công văn số 1708/SYT-KHNV ngày 09/04/2020 của Sở Y tế về việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám bệnh, chữa bệnh và giám định, thanh toán Bảo hiểm Y tế năm 2020;

- Công văn số 2018/SYT-VP ngày 22/04/2020 của Sở Y tế về việc tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả và báo cáo tình hình triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử định kỳ hàng tháng;

- Công văn số 2273/SYT-KHNV ngày 08/05/2020 của Sở Y tế về việc cập nhật tài liệu hướng dẫn sử dụng Hồ sơ sức khỏe điện tử hỗ trợ phòng chống dịch bệnh.

II. Kết quả tổ chức thực hiện hồ sơ sức khỏe điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin tại Trạm Y tế:

- Sở Y tế đã chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh tổ chức, phối hợp với VNPT Ninh Thuận tập huấn cho các Trạm Y tế về thu thập thông tin và cập nhật phần mềm quản lý theo Quyết định 6110/QĐ-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế.

- Tổ chức thực hiện việc cấp mã định danh y tế theo Quyết định số 4376/QĐ-BYT ngày 24/9/2019 của Bộ Y tế.

- Trong tháng 5/2020, số lượng hồ sơ sức khỏe đã cập nhật tại các Trạm Y tế tăng so với tháng 04/2020 (*theo danh sách các trạm y tế xã/phường đã cập nhật*).

- Hiện nay, các Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện, thành phố đang từng bước nhập số liệu đảm bảo công tác lập hồ sơ sức khỏe cá nhân theo lộ trình; chỉ đạo cán bộ chịu trách nhiệm hướng dẫn, quản lý, theo dõi tình hình thực hiện việc nhập thông tin của các Trạm Y tế, phân công cụ thể cho từng chuyên trách tại các Trạm Y tế nhập phần mềm.

- Hầu hết, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Trạm Y tế trên địa bàn tỉnh đang sử dụng phần mềm quản lý khám chữa bệnh VNPT HIS do tập đoàn VNPT Ninh Thuận cung cấp, trong đó có tích hợp phân hệ phần mềm Y tế cơ sở.

- Các phần mềm tin học quản lý hoạt động Trạm Y tế có khả năng kết xuất dữ liệu ra các tập tin XML theo định dạng, cấu trúc do Bộ Y tế quy định bảo đảm kết nối hệ thống giám định và thanh toán bảo hiểm y tế và chia sẻ thông tin với các hệ thống thông tin bệnh viện.

III. Nhận xét, đánh giá:

1. Thuận lợi:

- Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin được trang bị tương đối đầy đủ đảm bảo cho việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin tại Trạm Y tế được thực hiện một cách đồng bộ.

- Cán bộ sử dụng phần mềm được tập huấn về các thao tác sử dụng phần mềm nên trong quá trình triển khai được thuận lợi.

- Phần mềm VNPT HIS-YTCS đáp ứng đúng yêu cầu theo Quyết định số 831/QĐ-BYT ngày 11/3/2017 về việc ban hành mẫu hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu; Quyết định số 4210/QĐ-BYT ngày 20/9/2017 của Bộ Y tế về việc quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra sử dụng trong quản lý, giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 48/2017/TT-BYT ngày 28/12/2017 của Bộ Y tế về việc quy định trích chuyển dữ liệu điện tử trong quản lý và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

2. Khó khăn:

Hiện nay, việc tạo lập và cập nhật thông tin hồ sơ sức khỏe của người dân tại các xã, phường, thị trấn chỉ được cập nhật cho người dân đến khám bệnh tại các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn nên việc tạo lập, cập nhật hồ sơ sức khỏe còn hạn chế về số lượng hồ sơ.

IV. Kiến nghị:

1. Bộ Y tế:

Đề nghị mở kết nối hệ thống tiêm chủng để VNPT Ninh Thuận kết nối liên thông dữ liệu trong phần mềm y tế cơ sở.

2. Bảo hiểm xã hội:

Ban hành mã định danh theo chuẩn mới kịp thời để VNPT Ninh Thuận kết nối mã định danh chuẩn cho hồ sơ sức khỏe theo Quyết định số 4376/QĐ-BYT ngày 24/9/2019 của Bộ Y tế./.

(Gửi kèm theo Danh sách các Trạm Y tế đã cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử)

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Cục CNTT-Bộ Y tế (b/c);
- Lãnh đạo SYT;
- Website SYT;
- Lưu: VT, VP, KHNVTTC.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Bùi Văn Kỳ

**DANH SÁCH CÁC TRẠM Y TẾ ĐÃ CẬP NHẬT
HỒ SƠ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ**

(Đính kèm theo Báo cáo số /BC-SYT
ngày / /2020 của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên Trạm Y tế xã/phường	Huyện/TP	HSSK đã nhập/Tổng dân số	Tỉ lệ tạo lập HSSK (%)	HSSK tăng so với tháng 4/2020
1	TYT xã Phước Tân	Bác Ái	812/2356	34	46
2	TYT xã Phước Bình		151/3824	4	3
3	TYT xã Phước Đại		13/1884	1	13
4	TYT xã Phước Tiến		330/2181	15	0
5	TYT xã Phước Trung		152/3002	5	27
6	TYT xã Phước Thắng		326/2660	12	272
7	TYT xã Phước Hòa		825/1487	55	34
8	TYT xã Phước Chính		86/786	11	53
9	TYT xã Phước Thành		17/1257	1	12
10	TYT xã Nhơn Sơn	Ninh Sơn	182/12967	1	3
11	TYT Thị trấn Tân Sơn		36/11527	~1	0
12	TYT xã Lâm Sơn		671/13366	5	6
13	TYT xã Ma Nối		139/4864	3	0
14	TYT xã Hòa Sơn		259/4094	6	4
15	TYT xã Lương Sơn		94/6244	2	0
16	TYT xã Mỹ Sơn		394/10593	4	0
17	TYT xã Quảng Sơn		86/13829	1	0
18	TYT xã Phương Hải	Ninh Hải	2126/8104	26	70
19	TYT xã Nhơn Hải		2485/15196	16	23
20	TYT xã Tân Hải		583/10572	6	0
21	TYT Thị trấn Khánh Hải		7223/17914	40	894
22	TYT xã Vĩnh Hải		1819/7483	24	640

STT	Tên Trạm Y tế xã/phường	Huyện/TP	HSSK đã nhập/Tổng dân số	Tỉ lệ tạo lập HSSK (%)	HSSK tăng so với tháng 4/2020
23	TYT xã Tri Hải		2124/12689	17	37
24	TYT xã Xuân Hải		2582/18035	14	45
25	TYT xã Hộ Hải		10404/13905	75	1318
26	TYT xã Thanh Hải		2170/10146	21	296
27	TYT xã Phước Sơn	Ninh Phước	407/16079	3	15
28	TYT xã Phước Hải		901/15561	6	86
29	TYT xã Phước Hữu		1967/20535	9.5	515
30	TYT xã Phước Thuận		223/17925	1	8
31	TYT xã Phước Hậu		531/19711	3	5
32	TYT xã Phước Thái		481/12986	4	96
33	TYT xã Phước Vinh		1405/11827	12	133
34	TYT xã An Hải		1053/17325	6	486
35	TYT Thị trấn Phước Dân		486/28846	2	0
36	TYT xã Phước Chiến		Thuận Bắc	2046/5649	36
37	TYT xã Phước Kháng	929/2895		32	0
38	TYT xã Bắc Phong	3321/7419		45	2
39	TYT xã Bắc Sơn	5334/10384		51	515
40	TYT xã Lợi Hải	627/13360		5	148
41	TYT xã Công Hải	4856/9405		52	741
42	TYT xã Phước Dinh	Thuận Nam	1098/12211	9	85
43	TYT xã Phước Hà		162/2670	6	116
44	TYT xã Phước Nam		244/14879	2	62
45	TYT xã Nhị Hà		270/5197	5	11
46	TYT xã Phước Diêm		67/13901	~1	1
47	TYT xã Phước Ninh		543/6678	8	359

STT	Tên Trạm Y tế xã/phường	Huyện/TP	HSSK đã nhập/Tổng dân số	Tỉ lệ tạo lập HSSK (%)	HSSK tăng so với tháng 4/2020
48	TYT xã Cà Ná		380/12730	3	42
49	TYT xã Phước Minh		220/4785	5	33
50	TYT phường Mỹ Đông	Phan Rang - Tháp Chàm	211/15949	1.32	-
51	TYT phường Đài Sơn		10/10205	0.10	-
52	TYT phường Tấn Tài		245/13621	1.80	-
53	TYT phường Mỹ Hương		163/6291	2.59	-
54	TYT phường Thanh Sơn		31/11773	0.26	-
55	TYT phường Phủ Hà		94/14785	0.64	-
56	TYT phường Bảo An		36/4391	0.82	-
57	TYT phường Phước Mỹ		244/20641	1.18	-
58	TYT phường Đô Vinh		189/18742	1.01	-
59	TYT phường Mỹ Bình		1024/10951	9.35	-
60	TYT phường Đạo Long		280/12022	2.33	-
61	TYT phường Kinh Dinh		151/10018	1.51	-
62	TYT xã Văn Hải		79/20454	0.39	-
63	TYT phường Mỹ Hải		118/6593	1.79	-
64	TYT phường Đông Hải		474/27719	1.71	-
65	TYT xã Thành Hải		137/13027	1.05	-